

Số: 121 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO PHẢN BIỆN

Chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030

Thực hiện Công văn số 750/UBND-NN ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội năm 2024, trong đó có “*Chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030*” (sau đây viết tắt là Chính sách); ngày 29/6/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Công văn số 3213/SVHTTDL-QHPTTNDL và các tài liệu có liên quan đến Liên hiệp hội đề nghị phản biện dự thảo Tờ trình ban hành Chính sách. Liên hiệp hội báo cáo kết quả phản biện như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC

Đề trình HĐND tỉnh ban hành Chính sách, cơ quan soạn thảo đã tham mưu cho UBND tỉnh một số văn bản liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của Sở Tư pháp, gồm: Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Chính sách, trong đó có nội dung đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét chủ trương xây dựng Nghị quyết; xây dựng dự thảo Nghị quyết (kèm theo quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030); Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố đối với Báo cáo đánh giá tác động của Chính sách và dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, tham khảo, vận dụng chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển du lịch của một số tỉnh, thành phố (Hà Tĩnh, Quảng Trị, Bắc Giang, Lạng Sơn...).

Những nội dung được trình bày trong Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết đã được cơ quan soạn thảo xây dựng dựa vào Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Du lịch năm 2017; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ. Trong nội dung của Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách cũng đã phân tích, giải trình về sự cần thiết ban hành, lý do lựa chọn chính sách, mục tiêu, đối tượng, nội dung, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể của từng chính sách; đồng thời đã đề xuất các giải pháp thực hiện chính sách.

II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về quy trình xây dựng Nghị quyết:

Nghị quyết này nếu UBND tỉnh trình và được HĐND tỉnh ban hành là văn bản quy phạm pháp luật. Theo quy định tại Điều 111 và Điều 118 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì “*Thường trực HĐND cấp tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND cấp tỉnh dự thảo nghị quyết; cơ quan, tổ chức trình phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết*”. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần phải tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng tờ trình gửi Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đề nghị xây dựng nghị quyết trên. Sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận xây dựng nghị quyết, UBND tỉnh mới chỉ đạo xây dựng nghị quyết theo các nội dung được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận và trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Về tên của Nghị quyết: Tên của Dự thảo Nghị quyết gửi phản biện đúng theo tên giao nhiệm vụ của UBND tỉnh (*Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa*). Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình chỉ gồm 4 chính sách quy mô, phạm vi nhỏ, vì vậy, Hội đồng phản biện đề nghị điều chỉnh lại tên của Nghị quyết thành Nghị quyết về “***Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2025 – 2030***”; đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm một số chính sách để có được một nghị quyết có phạm vi, đối tượng rộng hơn, với quy mô chính sách lớn hơn, mang tính tổng thể phục vụ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá sớm đạt được mục tiêu trở thành “ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030”.

3. Về kết cấu của Nghị quyết:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ: *Nội dung này đề nghị tách thành 2 điều và bổ sung thêm điều kiện, phương thức hỗ trợ. Cụ thể:* Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (gồm: 1. Phạm vi điều chỉnh; 2. Đối tượng áp dụng); Điều 3. Điều kiện, nguyên tắc, phương thức hỗ trợ (gồm: 1. Điều kiện hỗ trợ, 2. Nguyên tắc hỗ trợ, 3. Phương thức hỗ trợ). Đồng thời đề nghị bổ sung thêm 2 điều của Nghị quyết: Điều 9. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ; Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy định.

4. Về sự cần thiết ban hành chính sách:

- Những vấn đề lý giải về sự cần thiết ban hành chính sách nêu trong Tờ trình và “Bối cảnh xây dựng chính sách” là rất đúng và hợp lý nhưng chưa đầy đủ, chưa phân tích làm rõ và minh chứng được sự cần thiết, yêu cầu cụ thể cần tác động của chính sách. Hội đồng phản biện đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số nội dung dưới đây để bổ sung làm rõ thêm sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

(i) Thanh Hoá là vùng đất “Địa linh, nhân kiệt” có nhiều tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đây cũng chính là mục tiêu, nhiệm vụ xác định trong Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định: “du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn”, “gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, dân tộc, giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường...với 3 loại hình mũi nhọn gồm: Du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hoá tâm linh”.

(ii) Việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 – 2030 là phù hợp với các Nghị quyết số 58-NQ/TW, Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014, Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 – 2020; 2020 – 2025; Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 28/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW; Quyết định số 623-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ và xuất phát từ thực tiễn phát triển du lịch Thanh Hoá trong thời gian qua (giai đoạn 2014 – 2024).

(iii) Mặc dù trong 10 năm qua Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, thúc đẩy du lịch Thanh Hoá phát triển và du lịch Thanh Hoá đã có những bước phát triển khá ổn định, ngày càng được khẳng định trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển đó chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh vốn có và ngày càng được gia tăng (từ việc đầu tư hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá, chất lượng nguồn nhân lực, thu hút đầu tư trong nước, nước ngoài...) và chưa đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị là: Phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, là một trong những trung tâm lớn của Vùng Bắc Trung Bộ và cả nước.

- Hội đồng phản biện đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung lý giải đầy đủ hơn trong Tờ trình vì sao chính sách phát triển các hoạt động du lịch gồm rất nhiều nội dung cần quan tâm như: (i) Phát triển du lịch công đồng (nâng cao chất lượng các điểm, khu du lịch cộng đồng đã có; chính sách đầu tư mới các khu du lịch cộng đồng, sinh thái; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng trong các khu di tích lịch sử, văn hóa nhằm phục vụ phát triển du lịch; chính sách hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động du lịch; hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội bộ trong khu vực điểm du lịch cộng đồng; nhà đón khách; trưng bày sản phẩm du lịch; các phương tiện vận chuyển khách trong điểm, khu du lịch). (ii) Phát triển nguồn nhân lực du

lịch (bồi dưỡng, đào tạo nghề du lịch, tập huấn nâng cao trình độ, nhận thức cho nhân lực hoạt động du lịch). (iii) Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. (iv) Phát triển sản phẩm du lịch (nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đã có; phát triển các sản phẩm du lịch mới có tính khác biệt, độc đáo, hấp dẫn du khách, các sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc). (v) Công tác quy hoạch khu du lịch. (vi) Bảo tồn phát huy giá trị các di sản và hóa, lịch sử, danh thắng gắn với mục đích du lịch. Vậy tại sao Tờ trình lại chỉ đề xuất 4 chính sách.

- Trong Tờ trình đề xuất HĐND tỉnh ban hành 4 chính sách hỗ trợ (tương ứng với 4 nội dung cần được hỗ trợ phát triển du lịch). Mặc dù cách gọi tên và trình bày có khác nhau nhưng về bản chất thì 4 chính sách dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành về cơ bản cũng là những chính sách tương tự như một số địa phương khác trong nước đã ban hành. Tờ trình chưa lý giải được lý do vì sao lại không đề cập đến các nội dung chính sách phục vụ phát triển du lịch Thanh Hoá trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030 như: Đầu tư hạ tầng điểm đến, hỗ trợ các sản phẩm du lịch đặc thù, đậm nét văn hoá xứ Thanh; bồi dưỡng nguồn nhân lực làm du lịch... Vì vậy, cần phải quan tâm đến, nghiên cứu một cách tổng thể, đồng bộ, toàn diện các yếu tố nội dung và chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Thanh Hoá thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030. Đề nghị quan tâm làm rõ thêm mấy vấn đề sau:

(i) Để giải quyết vấn đề nêu trên, cần phải đánh giá đúng việc tổ chức, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Thanh Hoá trong thời gian qua. Xác định chính sách nào đi vào cuộc sống, thúc đẩy du lịch phát triển và tiếp tục thực hiện; chính sách nào không còn phù hợp với yêu cầu và thực tiễn phát triển du lịch. Trên cơ sở đó, đề xuất các chính sách mới. Các chính sách mới không chỉ đề cập đến những nội dung các hoạt động du lịch chưa có chính sách hỗ trợ và những nội dung, hoạt động du lịch đã có chính sách hỗ trợ nhưng không còn phù hợp. Cần phải tập trung nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ đối với những nội dung, hoạt động du lịch trọng điểm, có tính đột phá, nhằm đạt được mục tiêu: Phát triển du lịch Thanh Hoá trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030.

(ii) Cần phân tích làm rõ cơ sở, lý do lựa chọn lĩnh vực cần ban hành chính sách hỗ trợ mà không ban hành chính sách hỗ trợ nội dung khác trong cùng nhóm hoạt động. Ví dụ: trong nhóm hoạt động 1 vì sao không chọn “chính sách hỗ trợ đầu tư mới khu du lịch cộng đồng” mà chỉ đề xuất “chính sách hỗ trợ đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn”.

(iii) Các căn cứ pháp lý phục vụ xây dựng chính sách cần được nêu rõ trong Tờ trình là những căn cứ cụ thể nào để làm cơ sở cho việc xác định nội dung và mức chi. Đối với những chính sách Trung ương đã ban hành cụ thể thì chỉ áp dụng; các chính sách trung ương ban hành có tính chất khung, trần thì cần cụ thể hóa và cần trình bày rõ cơ sở để tính toán mức kinh phí hỗ trợ trong từng chính

sách. Trường hợp chính sách đặc thù (Trung ương chưa ban hành) nhưng do yêu cầu phát triển của địa phương cần ban hành chính sách thì cần phải có báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

5. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ: Đề nghị bố cục lại như phản biện tại tiểu mục 3.

5.1. Phạm vi điều chỉnh: Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết cần bổ sung cụm từ “một số” vào sau Nghị quyết thì mới chính xác và đúng thực tế. Mặt khác Chính sách này là chính sách hỗ trợ bằng tiền chứ không đơn thuần là chỉ là kêu gọi, động viên; đồng thời Nghị quyết quy định rõ về hoạt động đầu tư, kinh doanh và xúc tiến quảng bá du lịch, vì vậy đây là chính sách “hỗ trợ”, đề nghị thay cụm từ “khuyến khích” bằng cụm từ “hỗ trợ” thì chính xác hơn và sửa lại là: Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2025 – 2030 (như tên của Nghị quyết).

5.2. Đối tượng áp dụng

- Đối với đối tượng 1: Vì không có báo cáo nên không rõ chủ thể các hoạt động du lịch ở tỉnh ta hiện nay và trong tương lai sẽ là đối tượng nào, ngoài các đối tượng nêu trong Tờ trình thì hợp tác xã, tổ hợp tác, ban quản lý các khu, điểm du lịch có phải là đối tượng áp dụng của Nghị quyết hay không và đối với doanh nghiệp chỉ có doanh nghiệp trong tỉnh hay cả doanh nghiệp ngoài tỉnh. Đề nghị cần làm rõ vấn đề này và làm rõ các đối tượng áp dụng của Nghị quyết có cần quy định hoạt động đăng ký kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh hay không?

- Đối với các đối tượng không được hưởng chính sách: Đề nghị bổ sung các đối tượng đang trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản (Nếu đã phá sản như trong Tờ trình thì không còn là đối tượng của Nghị quyết này); bổ sung đối tượng đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.

5.3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Đề nghị xác định cụ thể hơn đối với nguyên tắc nêu trong tiểu mục 3.1, không nên gọi chung là “nội dung chính sách” mà cần chi tiết cụ thể như sau: Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách (cần tham khảo nguyên tắc trong nghị quyết của một số tỉnh đã ban hành).

- Đề nghị quy định bổ sung: Trong trường hợp chính sách hỗ trợ của Trung ương và chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này có cùng nội dung và đối tượng được hỗ trợ thì đối tượng được hưởng chính sách của Trung ương. Nếu chính sách của Trung ương thấp hơn chính sách này thì đối tượng được cấp bù phần chênh lệch so với mức hỗ trợ quy định trong Nghị quyết này.

- Cần phải quy định rõ số lần đối tượng được hưởng hỗ trợ và thời gian đối tượng phải duy trì hoạt động bình thường của sản phẩm được hình thành từ chính sách là bao nhiêu năm.

6. Đối với các chính sách nêu trong Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết

6.1. Chính sách 1: Hỗ trợ đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (gọi theo tiếng Anh là homestay): Đây là chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, là nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch của tỉnh. Tuy nhiên, hầu hết ở các khu vực có khả năng phát triển loại hình du lịch cộng đồng có điều kiện kinh tế khó khăn, giao thông đi lại chưa thuận lợi, nhiều khu vực có tài nguyên có giá trị như: Pù Luông, Pù Hu, Xuân Liên – Cửa Đạt, Năng Cát – Lang Chánh, Cẩm Lương, Bền En – Như Thanh, Sơn Bá Mười – Bá Thước, Bản Khảm, Bo Cúng – Quan Sơn... việc tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê hoạt động mang nặng tính cá thể, chưa chú trọng nâng cao chất lượng toàn diện, chưa đáp ứng được nhu cầu lưu trú của khách du lịch, thiếu nguồn vốn để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, nhà ở, nhà vệ sinh, phòng cho khách thuê, mua sắm các trang thiết bị thiết yếu phục vụ du lịch, cải tạo cảnh quan... Tuy nhiên, các tài liệu phục vụ quá trình xây dựng, phản biện và trong Tờ trình không làm rõ được lý do vì sao cơ sở hạ tầng du lịch cộng đồng có rất nhiều loại nhưng cơ quan soạn thảo lại chỉ đề nghị hỗ trợ chính sách này; cơ sở của việc đề xuất chính sách này chưa được làm rõ trong Tờ trình. Đề nghị cần có báo cáo lý giải làm rõ vấn đề này.

- Nếu làm rõ cơ sở ban hành chính sách và được Thường trực HĐND tỉnh chấp nhận cho xây dựng và ban hành thì cần: (i) Mục tiêu: Ngoài nội dung đã thể hiện trong Tờ trình cần bổ sung thêm mục tiêu của thực hiện chính sách này là nhằm: Phát triển và nâng cao hiệu quả thu hút khách; xây dựng văn minh du lịch trên địa bàn tỉnh. (ii) Nội dung chính sách: Cần nghiên cứu thêm đối tượng được hưởng chính sách; điều kiện hỗ trợ cần quy định chặt chẽ hơn không nên đưa điều kiện “Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện/thị/thành phố” vì đây không phải là văn bản pháp lý; quy mô đón, phục vụ cùng lúc của homestay. Đề nghị lý giải cơ sở quy định 10 khách du lịch/homestay và cam kết hoạt động kinh doanh tối thiểu là 05 năm; thống nhất với mức hỗ trợ đã nêu trong Tờ trình. Tuy nhiên, theo Hội đồng phản biện đề nghị:

+ Nêu rõ các tiêu chí xây dựng nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch và các quy định của tỉnh Thanh Hoá (nếu có);

+ Cần làm rõ hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn, trong đó có phòng vệ sinh đạt chuẩn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Homestay);

+ Nêu rõ cách tính mức hỗ trợ xây dựng; cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh đạt chuẩn. Theo Hội đồng phản biện đề nghị nghiên cứu phương án “Quy định mức hỗ trợ theo % (phần trăm) giá trị đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp nhà

vệ sinh đạt chuẩn, đồng thời quy định mức hỗ trợ tối đa không vượt quá; cần xác định mức hỗ trợ phù hợp với cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà ở cho khách du lịch ở từng vùng (đồng bằng ven biển, miền núi thấp, miền núi cao....) theo đó mức hỗ trợ thấp nhất – mức vừa và mức hỗ trợ cao nhất – mức trần cho từng vùng trên địa bàn tỉnh.

- Để khắc phục tác động tiêu cực khi thực hiện chính sách này “Gây sức ép lên các tài nguyên tự nhiên của địa phương, làm tổn hại đến hệ động, thực vật tự nhiên): (i) Cần phải đưa ra cái quy định: Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh đạt chuẩn phải thân thiện với môi trường, giữ gìn và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, phải tăng cường quản lý nhà nước từ khâu lập quy hoạch, thiết kế và quá trình xây dựng, cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ (Homestay); (ii) Cần có chế tài quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ - xử phạt (thu hồi, bồi hoàn kinh phí hỗ trợ) khi cơ sở kinh doanh, dịch vụ được thụ hưởng chính sách nhưng sử dụng kinh phí hỗ trợ không đúng mục đích; (iii) Cần đưa ra các quy định thích hợp về âm thanh, ánh sáng, các dịch vụ du lịch tại điểm đến, thời gian tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao, tham quan du lịch tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nhằm hạn chế tiêu cực xã hội.

- Ngoài các nội dung như: Giải pháp thực hiện chính sách, lý do lựa chọn chính sách đã nêu trong Tờ trình, đề nghị bổ sung quy định về hồ sơ đề nghị hỗ trợ; quy trình thực hiện chính sách các nội dung này cần phải xác lập nội dung công việc cụ thể; phân công trách nhiệm rõ trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và UBND các huyện, quy định thời gian hoàn thành công việc trong quy trình thực hiện nhằm đảm bảo khi chính sách được ban hành thì việc thực hiện không gặp phải vướng mắc, phiền hà cho đối tượng được hưởng chính sách.

- Các sở, ngành, địa phương phối hợp phổ biến chính sách đến các đối tượng có liên quan để tiếp cận thông tin hỗ trợ. Hướng dẫn các đối tượng thụ hưởng quy trình thực hiện, hỗ trợ hiệu quả. Đề nghị nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ cho xây dựng các khu homestay mới.

6.2. Chính sách 2: Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đưa khách du lịch quốc tế đến tỉnh Thanh Hoá:

Những lý giải về sự cần thiết ban hành chính sách này như trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách chưa thể hiện được hạn chế trong việc thu hút khách du lịch quốc tế ở tỉnh ta mới chỉ ra được là: 20/79 doanh nghiệp lữ hành quốc tế trong tỉnh ít có khả năng thu hút khách du lịch quốc tế; trong khi đó mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Thanh Hoá đón khoảng 1.600.000 khách quốc tế theo Hội đồng phản biện là không khả thi. Như vậy, giải pháp ban hành chính sách này cần phải được tính toán và lý giải cụ thể hơn để đảm bảo tính thực tiễn; đồng thời phải tạo được sự khác biệt, đột phá trong việc thu hút khách du lịch quốc tế như một số địa phương đã làm (Đà Nẵng hằng năm có cuộc thi pháo hoa quốc tế, Hạ Long – Thành phố hoa và lễ hội...).

Về các nội dung của chính sách: Ngoài các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong và ngoài tỉnh thì các doanh nghiệp kinh doanh du lịch mà thu hút khách quốc tế thì có được hưởng chính sách này không cần được làm rõ. Cần điều chỉnh lại điều kiện “Đưa ít nhất 1.000 khách du lịch quốc tế/năm đến lưu trú tối thiểu 01 (một) đêm ở các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh” để khỏi tối nghĩa vì đã đến lưu trú trên địa bàn tỉnh có nghĩa là ít nhất phải nghỉ qua đêm. Cần phải tính số ngày khách lưu trú để có mức hỗ trợ phù hợp (khách lưu trú 2 đêm, 3 đêm thì mức hỗ trợ phải khác khách lưu trú 1 đêm). Với điều kiện để được hưởng chính sách như trên, theo Hội đồng phản biện rất khó có doanh nghiệp đạt được. Để tránh việc chính sách ban hành mà không có đơn vị nào đủ điều kiện thụ hưởng chính sách cần nghiên cứu hạ điều kiện được hưởng chính sách xuống cho phù hợp và phải tính trên “lượt khách quốc tế đến lưu trú”. Quy định về điều kiện được hưởng chính sách “Có bản xác nhận cuối cùng về danh sách khách quốc tế lưu trú của cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh kèm theo hợp đồng, được cơ quan Công an có thẩm quyền xác nhận và hoá đơn tài chính (VAT) hợp lệ”, quy định như vậy là gây khó khăn cho doanh nghiệp. Đề nghị nghiên cứu quy định đơn giản hóa thủ tục hơn. Mức hỗ trợ: cần được tính toán nâng lên 150 triệu đồng/doanh nghiệp/năm (cho tối thiểu đưa được 1.000 khách du lịch quốc tế vào lưu trú trên địa bàn tỉnh). Tương tự như chính sách 1, đề nghị: Bổ sung quy định rõ trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, cơ quan Công An có thẩm quyền, doanh nghiệp lữ hành quốc tế, cơ quan thuế... trong việc thực hiện chính sách.

- Cần bổ sung đánh giá kết quả hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế đưa du khách du lịch quốc tế đến tỉnh Thanh Hoá trong thời gian qua (ít nhất là trong 10 năm 2014 – 2024).

- Về nội dung và mức hỗ trợ: Không chỉ nêu tiêu chí số lượt khách du lịch quốc tế đến Thanh Hoá mà cần nêu tiêu chí số ngày khách du lịch quốc tế lưu trú tại cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. Đây chính là mục tiêu cần hướng tới để đạt được nhằm khắc phục tình trạng du lịch mùa vụ ở tỉnh ta và cũng là minh chứng sống động cho chất lượng dịch vụ du lịch Thanh Hoá ngày càng được nâng lên và làm gia tăng giá trị nguồn thu từ du lịch là một trong những chỉ tiêu (mục tiêu) phấn đấu của du lịch Thanh Hoá trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Nêu rõ tính mức hỗ trợ, trong đó có tiêu chí số ngày khách du lịch quốc tế lưu trú tại Thanh Hoá.

- Bổ sung tác động tích cực từ việc hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành đưa khách du lịch đến Thanh Hoá sẽ góp phần tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế giữa tỉnh Thanh Hoá (và các địa phương trong tỉnh) với các đối tác (khách du lịch, đoàn khách quốc tế) nước ngoài giúp cho việc xúc tiến, thu hút đầu tư từ các tổ chức, doanh nhân, doanh nghiệp nước ngoài vào Thanh Hoá ngày càng tốt hơn.

6.3. Chính sách hỗ trợ kinh phí mua vé máy bay cho các doanh nghiệp để tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch trong và ngoài nước:

Hội đồng phản biện thống nhất một số nội dung đã được thể hiện trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, chuyên nghiệp, bài bản; nguyên nhân: Là do kinh phí còn hạn chế, các doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác quảng bá hình ảnh, sự phối hợp với các cơ quan quản lý, các cấp chính quyền địa phương còn hạn chế... Từ đây để tăng cường hoạt động xúc tiến du lịch cần ban hành chính sách “Hỗ trợ tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch trong và ngoài nước” là cần thiết. Tuy nhiên, cần phải xem xét lại tên của chính sách (Nội dung hỗ trợ vé máy bay không nên đặt trong tên của chính sách). Hội đồng phản biện thống nhất với: Mục tiêu của chính sách. Về nội dung chính sách: Đối tượng cần phải quy định quy mô doanh nghiệp có đủ điều kiện mới được hỗ trợ chính sách này, tránh hỗ trợ tràn lan. Đề nghị hỗ trợ thêm phí vận tải hàng hóa là các sản phẩm quảng bá giới thiệu sản phẩm, đồng thời quy định mức tối đa hỗ trợ. Cần nêu rõ yêu cầu khi tham gia các sự kiện (chương trình) xúc tiến du lịch phải quản lý, giám sát chặt chẽ để tránh xảy ra tình trạng lợi dụng việc tham gia sự kiện (được hưởng kinh phí hỗ trợ) để đi tham quan du lịch (tham quan du lịch là chính tham gia sự kiện xúc tiến là hình thức). Ngoài ra, theo Hội đồng phản biện kinh phí để hỗ trợ thực hiện chính sách nay chiếm hơn 1/3 tổng kinh phí thực hiện các chính sách là không hợp lý. Đề nghị nghiên cứu tính toán lại cho phù hợp.

6.4. Chính sách 4: Hỗ trợ thành lập và duy trì đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ truyền thống phục vụ khách du lịch ở các thôn/bản du lịch cộng đồng:

Hội đồng phản biện thống nhất với cách đặt vấn đề: Dân ca, dân vũ truyền thống là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo sự khác biệt của loại hình du lịch cộng đồng. Sản phẩm du lịch của tỉnh còn thiếu các yếu tố văn hóa đan xen; do tác động tiêu cực của kinh tế thị trường và khó khăn về kinh phí nên việc hoạt động văn hoá, văn nghệ truyền thống ở các thôn/bản nơi có điều kiện phát triển du lịch cộng đồng đang dần bị thu hẹp, thương mại hoá, không còn lưu giữ được những nét truyền thống xưa kia. Từ đó cần có chính sách để bảo tồn, phát triển các loại hình văn nghệ truyền thống để phục vụ phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh ta là cần thiết; tuy nhiên các lý do ban hành chính sách nêu trong Báo cáo đánh giá tác động còn chưa chỉ rõ, còn chung chung, đề nghị nghiên cứu bổ sung làm rõ lý do đề xuất chính sách (Phải là chỉ tiêu phấn đấu cụ thể 100% điểm, khu du lịch cộng đồng có đội văn nghệ hoặc câu lạc bộ văn nghệ biểu diễn phục vụ du khách). Hội đồng phản biện thống nhất với mục tiêu chính sách và đối tượng hưởng thụ chính sách. Về điều kiện cần xem xét lại một số vấn đề sau: Đưa nội dung “Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện/thị/thành phố” ra khỏi điều kiện hưởng chính sách vì điều kiện này không phải là văn bản hành chính; cần nghiên cứu quy mô của đội văn nghệ cho phù hợp, nếu quy định cứng đội văn

nghệ phải có từ 10 thành viên trở lên thì một số loại hình nghệ thuật mang đặc trưng truyền thống của tỉnh cần được hỗ trợ bảo tồn và phát huy sẽ không được thụ hưởng chính sách. Cần quy định chặt chẽ hơn đối với thành viên của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ (phải có hộ khẩu thường trú tại xã/phường/thị trấn nơi có điểm, khu du lịch cộng đồng); quy định thời gian hoạt động tối thiểu của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ kể cả thành lập mới và duy trì hoạt động biểu diễn phục vụ khách du lịch từ khi hưởng chính sách; cần nghiên cứu tính toán lại mức hỗ trợ để khuyến khích các đội văn nghệ truyền thống hoặc câu lạc bộ văn nghệ truyền thống để chế tác; mua sắm đạo cụ, nhạc cụ; âm thanh, ánh sáng; trang phục tập luyện, biểu diễn và xây dựng, phục dựng, dàn dựng các tiết mục văn nghệ biểu diễn phục vụ khách du lịch đảm bảo phù hợp với thực tiễn hiện nay. Theo Hội đồng phản biện mức hỗ trợ như dự thảo chính sách là thấp. Đề nghị xây dựng lại các quy định về điều kiện được hưởng chính sách rõ ràng hơn, tránh đan xen các quy định về điều kiện hưởng hỗ trợ với mức hỗ trợ như trong dự thảo Tờ trình. Các giải pháp đề xuất trong Tờ trình là chưa hợp lý, chưa rõ ràng, chưa rõ trách nhiệm, đề nghị giải pháp thực hiện chính sách cần quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị, thành phố và đối tượng hưởng chính sách một cách cụ thể và quy định về trình tự, thủ tục nhận chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, thuận lợi, tránh gây khó khăn, cản trở đối với việc thực hiện chính sách.

7. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

- Về cơ bản Báo cáo đã thể hiện được các nội dung liên quan phục vụ cho công tác tham mưu và cung cấp luận cứ phục vụ cho việc ban hành chính sách, có kết cấu, bố cục hợp lý. Đề nghị rà soát xây dựng Báo cáo đáp ứng các nội dung của từng phần theo quy định tại Mẫu số 01 - báo cáo đánh giá tác động của chính sách thuộc Phụ lục V, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngoài các nội dung đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu bổ sung, làm rõ một số vấn đề sau: (i) Làm rõ vấn đề cần giải quyết để phát triển du lịch hiện nay của Thanh Hóa theo các mục tiêu đã ban hành trong các chủ trương, đề án, kế hoạch phát triển du lịch Thanh Hóa đến năm 2030 làm cơ sở đề xuất chính sách; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực và hạn chế của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do lựa chọn; xác định vấn đề và tác động của chính sách” theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; (ii) Đề nghị làm rõ thêm các nội dung về điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ, cơ sở đề xuất mức hỗ trợ đối với từng chính sách.

- Hội đồng phản biện đề nghị làm rõ thêm việc thực hiện các chính sách của trung ương ban hành phục vụ phát triển du lịch Thanh Hóa đã thực hiện được những chính sách nào, tỷ lệ kinh phí được cấp để thực hiện từng chính sách đáp ứng được bao nhiêu % theo quy định của Trung ương và bổ sung thống kê những chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh đã ban hành, hiệu quả của từng chính sách; những nhận định khái quát về chính sách khuyến khích phát triển du lịch của các tỉnh, thành phố đã ban hành làm cơ sở thực tiễn đề xuất chính sách.

Mặc dù trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã đề cập đến nội dung của chính sách. Tuy nhiên, chưa phân tích và làm rõ các vấn đề liên quan trực tiếp đến từng chính sách; đề nghị làm rõ và bổ sung các nội dung về điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ, cơ sở đề xuất mức hỗ trợ đối với từng chính sách.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN:

1. Đề nghị bổ sung vào Tờ trình các quy định về thủ tục hành chính, các nguyên tắc thực hiện đối với từng chính sách và quy định kèm theo Nghị quyết, tránh trường hợp chính sách ban hành nhưng không thực hiện được hoặc gây lúng túng, chông chéo khi thực hiện; đồng thời cần quy định chế tài đối với những tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng hoặc cố tình thực hiện sai chính sách.

2. Cơ quan soạn thảo cần phối hợp với Sở Tài chính làm rõ khả năng cân đối nguồn để thực hiện chính sách, tránh trường hợp chính sách ban hành nhưng không có nguồn lực thực hiện.

3. Bổ sung bảng thống kê chính sách hỗ trợ phát triển du lịch mà các tỉnh, thành thành phố đã ban hành, so sánh với đối tượng, phạm vi điều chỉnh và dự kiến nội dung chi và mức chi trong dự thảo Nghị quyết phục vụ xem xét quyết định của cấp có thẩm quyền.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận

Dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Cần tiếp thu ý kiến của Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan một cách đầy đủ và xác đáng trong quá trình bổ sung và hoàn thiện Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

2. Đề nghị

2.1. Với tỉnh:

- Chỉ đạo cơ quan soạn thảo tham mưu và thực hiện đúng quy định về chuẩn bị, xây dựng và trình ban hành chính sách theo đúng quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tránh thực hiện không đúng như hiện nay.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu và báo cáo giải trình làm rõ hiệu quả của chính sách Trung ương và một số tỉnh, thành phố đã ban hành làm cơ sở xem xét quyết định 4 chính sách mà cơ quan soạn thảo đề xuất.

2.2. Với Cơ quan soạn thảo:

- Đề nghị nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh đầy đủ các văn bản theo đúng hướng dẫn của Sở Tư pháp về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đảm bảo tính thống nhất trong các văn bản (Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết...) vì qua nghiên cứu thấy còn nhiều nội dung chưa thống nhất giữa các văn bản trình và tài liệu kèm theo.

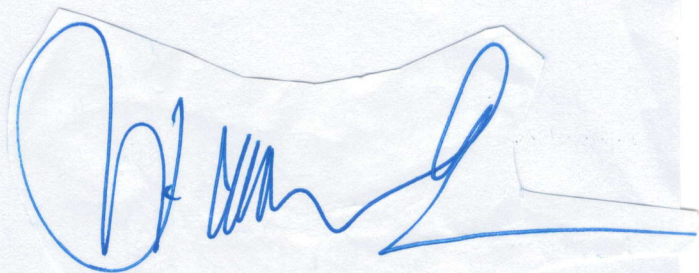
- Đề nghị tiếp thu đầy đủ các ý kiến của các sở, ngành đối với các nội dung xin ý kiến. Qua nghiên cứu các tài liệu phục vụ công tác phản biện cho thấy còn một số ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành là xác đáng, cơ quan soạn thảo khi giải trình xin tiếp thu nhưng việc tiếp thu vẫn chưa đầy đủ và chưa chính xác so với ý kiến góp ý.

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đào Thanh Tùng (để b/c);
- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh (để p/h);
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phát